ỨNG DỤNG BỘ GÕ CƠ THỂ TRONG DẠY HỌC ÂM NHẠC CƠ BẢN NHẰM GIÚP SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM CAO BẰNG NÂNG CAO KỸ NĂNG GÕ ĐỆM CHO BÀI HÁT

Hoàng Thị Hồng Nhung, Hoàng Bích Huệ
Trường Cao đẳng Cao Bằng

Tóm tắt: *Trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Cao đẳng Cao Bằng, học phần Âm nhạc cơ bản giúp sinh viên nắm được các kỹ năng ca hát cơ bản như lấy hơi, mở khẩu hình, tư thế hát và thể hiện một số bài hát trong chương trình mầm non. Ngoài ra, sinh viên còn được thực hành các hoạt động kết hợp như vận động cơ thể, phụ họa và gõ đệm cho bài hát. Tuy nhiên, thực tế cho thấy phần lớn sinh viên gặp khó khăn khi gõ đệm do chưa phân biệt được nhịp, phách, tiết tấu, tâm lý sợ sai, nhạc cụ hạn chế và hình thức gõ đệm đơn điệu, gây nhàm chán. Từ thực trạng này, nghiên cứu đã triển khai giải pháp ứng dụng "Bộ gõ cơ thể" – một phương tiện của phương pháp Orff-Schulwerk nhằm phát huy khả năng âm nhạc qua vận động và vui chơi. Quá trình thực nghiệm khẳng định việc ứng dụng Bộ gõ cơ thể đã góp phần nâng cao kỹ năng gõ đệm theo bài hát cho sinh viên.*

Từ khóa*: âm nhạc, bộ gõ cơ thể, kỹ năng đệm, sinh viên khoa Giáo dục mầm non.*

APPLICATION OF BODY PERCUSSION IN BASIC MUSIC TEACHING TO ENHANCE SONG ACCOMPANIMENT SKILLS FOR EARLY CHILDHOOD EDUCATION STUDENTS AT CAO BANG PEDAGOGICAL COLLEGE

Hoang Thi Hong Nhung, Hoang Bich Hue
Cao Bang Pedagogical College

Abstract: *In the associate degree program of Early Childhood Education at Cao Bang Pedagogical College, the Basic Music module equips students with fundamental singing skills such as breathing techniques, mouth shaping, singing posture, and performance of selected songs from the preschool curriculum. In addition, students practice integrated activities including body movements, gestures, and song accompaniment. However, in reality, many students struggle with accompaniment due to difficulties in distinguishing rhythm, beat, and tempo, fear of making mistakes, limited access to musical instruments, and monotonous accompaniment forms that reduce engagement. From this situation, the study implemented the application of "Body Percussion"—an approach from the Orff-Schulwerk method designed to develop musical ability through movement and play. The experimental process confirmed that the application of Body Percussion significantly improved students' ability to accompany songs, enhanced their confidence, and made the learning process more engaging and effective.*

Keywords: *music, body percussion, accompaniment skills, early childhood education students.*

Nhận bài: 15/07/2025 *Phản biện: 15/08/2025* *Duyệt đăng: 19/08/2025*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Âm nhạc là một trong những lĩnh vực giáo dục quan trọng ở bậc mầm non, góp phần hình thành nhân cách, phát triển trí tuệ, cảm xúc và kỹ năng xã hội cho trẻ. Trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non, học phần Âm nhạc cơ bản giữ vai trò cung cấp kiến thức, kỹ năng nền tảng để sinh viên có thể tổ chức các hoạt động âm nhạc trong thực tiễn giảng dạy. Một trong những nội dung quan trọng của học phần là kỹ năng gõ đệm cho bài hát. Tuy nhiên, qua thực tế giảng dạy cho thấy, sinh viên còn gặp nhiều khó khăn trong việc gõ đệm như: chưa phân biệt rõ nhịp, phách, tiết tấu; thiếu sự tự tin khi thực hiện; nhạc cụ gõ còn hạn chế, dẫn đến giờ học chưa thật sự hấp dẫn, sinh viên dễ rơi vào trạng thái thụ động, nhàm chán.

Trong bối cảnh đổi mới phương pháp dạy học hiện nay, việc tìm kiếm các giải pháp giúp sinh viên nâng cao kỹ năng âm nhạc, đặc biệt là gõ đệm cho bài hát, trở thành vấn đề cấp thiết. Bộ gõ cơ thể (Body Percussion) - một phương tiện dạy học xuất phát từ phương pháp Orff-Schulwerk - được xem là giải pháp phù hợp nhờ tính đơn giản, dễ thực hiện, sáng tạo và giàu tính trải nghiệm.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

2.1.1. Đối tượng và khách thể nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: việc ứng dụng Bộ gõ cơ thể trong dạy học hát.

Khách thể nghiên cứu: 32 sinh viên lớp CĐ Mầm non K23, Trường Cao đẳng Cao Bằng.

2.1.2. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng thiết kế thực nghiệm có nhóm đối chứng:

Nhóm thực nghiệm (16 SV): học hát kết hợp gõ đệm bằng Bộ gõ cơ thể.

Nhóm đối chứng (16 SV): học hát theo phương

pháp truyền thống (gõ đệm nhịp, phách, tiết tấu bằng tay hoặc nhạc cụ đơn giản).

Cả hai nhóm đều được học lý thuyết giống nhau, chỉ khác ở phương pháp thực hành. Thời lượng thực nghiệm: 12 tuần (04 tiết ngoại khóa + 08 tiết chính khóa).

2.1.3. Quy trình thực nghiệm

Bước 1: Giới thiệu Bộ gõ cơ thể, hướng dẫn các động tác cơ bản.

Bước 2: Sinh viên luyện tập các mẫu tiết tấu gõ đệm do giảng viên cung cấp.

Bước 3: Sinh viên sáng tạo tiết tấu đệm và thực hành kết hợp khi hát.

Bước 4: Kiểm tra, đánh giá kỹ năng gõ đệm sau tác động.

2.1.4. Công cụ và thang đo đánh giá

Kỹ năng gõ đệm được đánh giá dựa trên 5 tiêu chí, thang điểm 10:

Duy trì nhịp điệu đều đặn (3 điểm)

Điều chỉnh tốc độ phù hợp (3 điểm

Sáng tạo, phong phú (2 điểm)

Thuần thục thao tác (1 điểm)

Tự tin, thoải mái (1 điểm)

Mức điểm:

Mức 1 (Rất tốt): 9,0 -10 điểm

Mức 2 (Tốt): 7,0 -8,9 điểm

Mức 3 (Có tiến bộ): 5,0-6,9 điểm

Mức 4 (Cần cố gắng): dưới 5,0 điểm

2.1.5. Phân tích dữ liệu

Sử dụng T-test độc lập để so sánh kết quả giữa hai nhóm.

Tính độ tin cậy (rSB) và mức độ ảnh hưởng (ES) theo tiêu chí Cohen.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Cơ sở lý luận và tổng quan nghiên cứu

2.2.1.1 Bộ gõ cơ thể và phương pháp Orff-Schulwerk

Bộ gõ cơ thể (Body Percussion) là hình thức tạo ra âm thanh bằng các bộ phận của cơ thể như vỗ tay, búng tay, vỗ đùi, vỗ ngực, giậm chân... Đây là một trong những nội dung trọng tâm của phương pháp Orff-Schulwerk – phương pháp dạy học âm nhạc coi trọng vận động, trò chơi, trải nghiệm và sáng tạo.

Đặc điểm của Bộ gõ cơ thể là không cần nhạc cụ chuyên dụng, dễ tiếp cận, đa dạng trong cách thể hiện và có khả năng khơi gợi sự sáng tạo của người học. Các động tác gõ cơ thể không chỉ tạo ra âm thanh phong phú mà còn giúp người học rèn luyện khả năng cảm thụ nhịp điệu, phối hợp vận động và phát triển kỹ năng biểu diễn.

Tuy nhiên, đa số các nghiên cứu tập trung ở đối tượng học sinh phổ thông và mầm non. Nghiên cứu về việc ứng dụng Bộ gõ cơ thể trong đào tạo sinh viên mầm non ở bậc cao đẳng vẫn còn hạn chế, do đó đề tài này mang tính mới và có ý nghĩa thực tiễn.

2.2.1.2. Đặc điểm âm nhạc của bộ gõ cơ thể

Bộ gõ cơ thể theo phương pháp Orff-Schulwerk là một nhạc cụ không định âm, dùng cơ thể tạo ra âm sắc thông qua các động tác vận động từ cơ bản đến phức tạp. Các âm thanh được thay đổi liên tục theo một nhóm âm hình tiết tấu nào đó, bằng sự kết hợp các động tác, tạo thành một tác phẩm âm nhạc đầy màu sắc.

2.2.1.3. Các động tác của bộ gõ cơ thể

Bộ gõ cơ thể dựa trên âm thanh được tạo ra từ năm động tác cơ bản trên cơ thể theo thứ tự sau:

Mẫu động tác					
Tên gọi	Búng ngón tay	Vỗ tay	Vỗ ngực	Vỗ chân (đùi)	Dậm chân
Kí hiệu	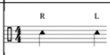 R: búng tay phải L: búng tay trái		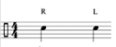 R: vỗ ngực tay phải L: vỗ ngực tay trái	R: vỗ đùi phải L: vỗ đùi trái	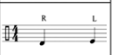 R: dậm chân phải L: dậm chân trái

Búng ngón tay (snapping) (bao gồm tay trái, tay phải hoặc cả hai), âm thanh phát ra bởi tác động của các ngón tay khi chụm vào nhau, búng và tạo ra âm thanh.

Vỗ ngực (slapping on the chest), âm thanh phát ra bởi tác động của lòng bàn tay vào vùng ngực trái và phải, tạo ra âm thanh.

Vỗ tay (clapping), âm thanh phát ra bởi sự tác động của hai tay chạm vào lòng bàn tay để tạo ra âm thanh.

Vỗ chân (đùi) (slapping on the thigh) (bao gồm chân trái, chân phải hoặc cả hai), âm thanh phát ra bởi sự tác động một lực từ tay vào vùng đầu gối ở chân và tạo ra âm thanh.

Giậm chân (stamping) (bao gồm chân trái, chân phải hoặc cả hai), âm thanh phát ra bởi sự tác động một lực từ chân vào nguồn phát ra âm thanh (mặt sàn gỗ, mặt sàn gạch), tạo ra những sự cộng hưởng âm thanh khác nhau.

Ngoài ra, còn có các động tác tạo ra âm thanh khác như: chà xát lòng bàn tay (flat hand clapping), bậc nhảy (jumping), vỗ miệng (mouth clapping), vỗ má (face clapping)...

2.2.2. Quy trình nghiên cứu

Trước khi học Chương III: học hát, sinh viên đã học chương II: Tập đọc nhạc, trong nội dung

học tập đọc nhạc, sinh viên đã được cung cấp kiến thức và thực hành về các hình thức gõ đệm gồm: gõ đệm theo nhịp, phách và tiết tấu lời ca.

Khi học đến chương III: Học hát, cả hai nhóm thực nghiệm và đối chứng đều được nghe giảng nội dung giống nhau phần lý thuyết theo chương trình chi tiết của học phần (Các kỹ năng ca hát cơ bản: 02 tiết). Đến phần thực hành, cả hai nhóm sẽ thực hiện hát và kết hợp gõ đệm theo các hình thức khác nhau. Nhóm đối chứng thực hành hát và kết hợp gõ đệm theo các hình thức thông thường (gõ theo nhịp, phách, tiết tấu lời ca). Nhóm thực nghiệm hát và gõ đệm có vận dụng Bộ gõ cơ thể theo tiết tấu đệm do sinh viên tự thiết kế (đối với nội dung Bộ gõ cơ thể, trước khi học phần thực hành, giảng viên lên lớp 04 tiết ngoài giờ chính khoá để giới thiệu và hướng dẫn cho nhóm thực nghiệm thực hiện).

Quy trình thực hiện được giảng viên tiến hành cụ thể theo các bước như sau:

Bước 1: Tìm hiểu về bộ gõ cơ thể (02 tiết ngoài giờ chính khoá)

Giảng viên giới thiệu cho sinh viên về bộ gõ cơ thể (Khái niệm, đặc điểm, các động tác của bộ gõ cơ thể).

Hướng dẫn sinh viên thực hiện 05 động tác của bộ gõ cơ thể theo các tiết tấu cho sẵn: 1. Động tác Búng tay, 2. Động tác Vỗ tay, 3. Động tác Vỗ đùi 4. Động tác Giậm chân, 5. Động tác Vỗ ngực

Giảng viên giới thiệu một số mẫu tiết tấu đệm cho bài hát kết hợp động tác của bộ gõ cơ thể để sinh viên thực hành (mẫu tiết tấu đệm do giảng viên tự sáng tạo)

Mẫu 1: Tiết tấu sử dụng hình nốt đen, nốt trắng kết hợp với động tác vỗ ngực tay phải, tay trái và vỗ tay.

Mẫu 2: Tiết tấu sử dụng hình nốt trắng, nốt đen kết hợp với động tác vỗ tay và vỗ đùi.

Giảng viên hướng dẫn sinh viên thực hành hát và gõ đệm theo các mẫu tiết tấu trên.

Bước 2: Giảng viên hướng dẫn sinh viên phương pháp thực hành gõ đệm cho các bài hát trong chương trình mầm non có sử dụng bộ gõ cơ thể (02 tiết ngoài giờ chính khoá)

Để thực hành hát và gõ đệm cho bài hát có sử dụng bộ gõ cơ thể, sinh viên cần thực hiện các nội dung sau:

Nghiên cứu bài hát: cần xác định loại nhịp, tính chất của bài hát, tập hát đúng giai điệu và thuộc lời bài hát.

Sáng tạo tiết tấu đệm: xác định số phách trong mỗi ô nhịp và đơn vị tính của mỗi phách, đồng thời dựa vào giai điệu của bài hát để chọn hình tiết tấu cho phù hợp.

Lựa chọn động tác của bộ gõ cơ thể phù hợp với hình tiết tấu đệm

Thực hành hát kết hợp gõ đệm theo tiết tấu đã sáng tạo.

Bước 3: Sinh viên thực hành hát kết hợp gõ đệm (08 tiết trong giờ chính khoá): thực hành các bài: Nhà của tôi, Đố bạn, Bé quét nhà, Gánh gánh gồng gồng, Chào hỏi khi về (Phụ lục 3)

Bước 4: Kiểm tra, đánh giá kết quả

Tiến hành kiểm tra để tìm hiểu mức độ phát triển kỹ năng gõ đệm của sinh viên sau giai đoạn thực nghiệm tác động. Giai đoạn lấy số liệu, xử lí số liệu để đánh giá kết quả.

2.3. Phân tích dữ liệu và bàn luận kết quả

2.3.1. Kết quả phân tích dữ liệu

Kết quả bài kiểm tra sau tác động của 02 nhóm được tổng hợp: Kỹ năng gõ đệm của SV ở mức tốt và rất tốt của nhóm thực nghiệm nhiều hơn, cụ thể: Mức rất tốt 25%, Mức tốt 75%, không có sinh viên ở mức có tiến bộ và cần cố gắng. Trong khi đó, số SV có kỹ năng gõ đệm của nhóm đối chứng thấp hơn, cụ thể: có 01 sinh viên đạt mức rất tốt đạt 6,3%, mức tốt đạt 81,2%, có 02 sinh viên đạt mức có tiến bộ chiếm 12,5%, không có sinh viên ở mức cần cố gắng. Từ kết quả trên có thể thấy, kỹ năng gõ đệm cho bài hát của sinh viên sau khi có tác động tốt hơn khi chưa có tác động.

Tính sự chênh lệch giá trị trung bình kết quả bài kiểm tra

Tính sự chênh lệch giá trị trung bình kết quả bài kiểm tra, lấy giá trị trung bình bài kiểm tra sau tác động của nhóm thực nghiệm trừ đi giá trị trung bình bài kiểm tra sau tác động của nhóm đối chứng ($|O3 - O4| > 0$). Kết quả tính được: $8,03 - 7,41 = 0,62 > 0$ đã đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

Điểm kiểm tra sau tác động của nhóm đối chứng có giá trị Mode = 8,0, còn điểm kiểm tra sau tác động của nhóm thực nghiệm có giá trị Mode = 7,0 . Giá trị trung bình bài kiểm tra sau tác động = 0,62 >0, nhóm nghiên cứu khẳng định kết quả điểm số các bài kiểm tra sau tác động có độ tin cậy, việc ứng dụng bộ gõ cơ thể đã giúp sinh viên có kĩ năng gõ đệm cho bài hát tốt hơn.

Tính phép kiểm chứng độ tin cậy kết quả của bài kiểm tra

Kiểm chứng độ tin cậy kết quả của bài kiểm tra sau tác động của nhóm thực nghiệm bằng cách sử dụng bảng tính excel, nhập kết quả dữ liệu của

bài kiểm tra sau tác động và chia đôi dữ liệu điểm kiểm tra (điểm các tiêu chí của thang đo), sau đó tính tổng cột lẻ, tổng cột chẵn.

Tiếp theo tính hệ số tương qua chẵn lẻ (Rhh) theo công thức trong Excel= correl(array1(tổng các cột lẻ), array2 (tổng các cột chẵn)).

Dựa vào công thức trên, tính được Hệ số tương quan chẵn, lẻ Rhh= 0,94

Cuối cùng tính độ tin cậy Spearman-Brown bằng công thức: $r_{SB} = 2*_{rhh}/(1+r_{hh})$. Kết quả thu được nếu $r_{SB} \geq 0,7$ thì dữ liệu đáng tin cậy, còn nhỏ hơn thì không đáng tin cậy.

Áp dụng công thức trên, tính r_{SB}= 2*0,94/(1+0,94) = 0,97

Như vậy, sau khi có sự tác động, kết quả bài kiểm tra sau tác động rSB = 0,97 > 0,7 nhóm nghiên cứu khẳng định dữ liệu thu được là đáng tin cậy.

Nhưng kết quả điểm giữa các lần kiểm tra có sự chênh lệch và có ý nghĩa không? nó có xảy ra ngẫu nhiên hay không ? người nghiên cứu phải tính giá trị P của phép kiểm chứng t-test độc lập, t-test phụ thuộc trên phần mềm Excel thì kết quả nghiên cứu mới có giá trị.

Tính phép kiểm chứng T-test độc lập

Từ kết quả chênh lệch giá trị trung bình bài kiểm tra sau tác động của nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng, để có cơ sở khẳng định chắc chắn sự chênh lệch điểm số sau tác động của hai nhóm là kết quả mang tính khoa học và khách quan, đã thực hiện phép kiểm chứng t-test độc lập:

Công thức tính : p = t-test((array1, array2, tail,type)

array1 là vùng lấy dữ liệu để tính của điểm kiểm tra sau tác động đối với nhóm thực nghiệm

array2 là vùng lấy dữ liệu để tính của điểm kiểm tra sau tác động đối với nhóm đối chứng

Trong đó: tail (đuôi), type (dạng) là các tham số

Từ công thức tính p, tính được: p = 0,01

So sánh kết quả dưới bảng sau:

Khi kết quả		Chênh lệch giữa giá trị trung bình của 2 nhóm
$p \leq 0,05$	=>	Có ý nghĩa (chênh lệch không có khả năng xảy ra ngẫu nhiên)
$p > 0,05$	=>	Không có ý nghĩa (chênh lệch có khả năng xảy ra ngẫu nhiên)

Căn cứ vào giá trị p tính được của nghiên cứu và so sánh với bảng trên cho thấy chênh lệch giá trị trung bình bài kiểm tra sau tác động là p = 0,01<0,05 cho thấy chênh lệch trên là có ý nghĩa.

Tính mức độ ảnh hưởng (ES):

Muốn biết chênh lệch điểm trung bình do tác động mang lại có tính thực tiễn hoặc có ý nghĩa hay không, tính mức độ ảnh hưởng. Đó chính là độ lớn của chênh lệch giá trị trung bình của điểm kiểm tra sau tác động giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng

Tính mức độ ảnh hưởng cho biết độ lớn ảnh hưởng của các tác động trong nghiên cứu. Để đánh giá ta thực hiện theo công thức sau :

$$SMD = \frac{Giá\ trị\ TB_{\ Nhóm\ thực\ nghiệm} - Giá\ trị\ TB_{\ Nhóm\ đối\ chứng}}{Độ\ lệch\ chuẩn_{\ nhóm\ đối\ chứng}}$$

$$SMD = \frac{8,03 - 7,41}{0,76}$$

SMD = 0,82

Nhóm nghiên cứu căn cứ vào các tiêu chí của Cohen sau để giải thích mức độ ảnh hưởng: Căn cứ vào bảng tiêu chí Cohen cho thấy SMD = 0,82, giá trị mức độ ảnh hưởng giữa giá trị trung bình kết quả bài kiểm tra sau tác động là ở mức độ ảnh hưởng lớn. Với kết quả này, khẳng định việc nghiên cứu ứng dụng bộ gõ cơ thể trong dạy học hát đã giúp sinh viên lớp Cao đẳng mầm non K23, Trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng có kỹ năng gõ đệm cho bài hát tốt hơn.

Kết quả định tính

Quan sát trong quá trình thực nghiệm cho thấy sinh viên nhóm thực nghiệm:

Chủ động, hứng thú hơn trong học tập.

Sáng tạo nhiều tiết tấu gõ đệm mới mẻ.

Biết phối hợp hát và vận động nhịp nhàng, tự tin hơn khi trình bày.

Kết quả định lượng

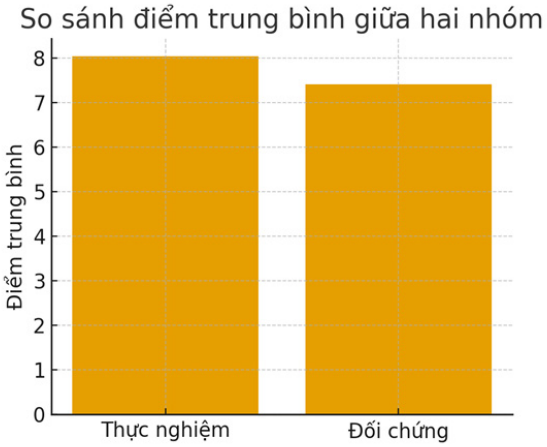

2.3.2. Bàn luận

Kết quả nghiên cứu phù hợp với giả thuyết đặt ra: ứng dụng Bộ gõ cơ thể giúp sinh viên nâng cao kỹ năng gõ đệm. Điều này cho thấy Bộ gõ cơ thể khắc phục được hạn chế của việc thiếu nhạc cụ; tạo môi trường học tập sôi nổi, giảm tâm lý e ngại, sợ sai của sinh viên. Sự kết hợp vận động – âm nhạc kích thích phát triển trí não, nâng cao khả năng ghi nhớ và cảm thụ.

So với các nghiên cứu trước, kết quả này củng cố thêm bằng chứng về tính hiệu quả của phương pháp Orff-Schulwerk, đồng thời mở rộng đối tượng ứng dụng sang sinh viên mầm non – những người sẽ trực tiếp tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc trong tương lai.

2.3.3. Khuyến nghị

Đối với nhà trường: Cần tạo điều kiện để nhân rộng phương pháp, bổ sung trang thiết bị âm nhạc, khuyến khích nghiên cứu đổi mới phương pháp dạy học.

Đối với giảng viên: Cần tích cực áp dụng Bộ gõ cơ thể vào giảng dạy, thiết kế hoạt động đa dạng, khơi gợi sáng tạo cho sinh viên.

Đối với sinh viên: Chủ động rèn luyện kỹ năng, sáng tạo tiết tấu đệm, phát triển năng lực tổ chức hoạt động âm nhạc khi thực tập và giảng dạy thực tế.

III. KẾT LUẬN

Việc ứng dụng Bộ gõ cơ thể trong dạy học hát đã chứng minh được tính hiệu quả trong việc nâng cao kỹ năng gõ đệm của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non. Nhóm thực nghiệm đạt kết quả cao hơn nhóm đối chứng về kỹ năng duy trì nhịp điệu, sáng tạo tiết tấu và thể hiện tự tin. Giá trị p = 0,01 và ES = 0,82 khẳng định sự khác biệt có ý nghĩa và tác động lớn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Chương trình giáo dục mầm non. Hà Nội.

2. Nguyễn Đăng Bửu (2019). Bộ gõ cơ thể - từ khái niệm đến ứng dụng trong giáo dục âm nhạc. NXB Giáo dục Việt Nam.

3. Nguyễn Huy Bình (2024). "Body percussion - nâng cao năng lực cảm thụ sáng tạo trong môn Phương pháp dạy học âm nhạc". Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 289.

4. Hồ Ngọc Khải (2012). "Khái quát về một số phương pháp dạy học âm nhạc cho trẻ em tại Hoa Kỳ hiện nay". Kỷ yếu Hội thảo khoa học Bộ GD&ĐT.

5. Trần Thị Kim Uyên (2024). "Đổi mới hình thức tổ chức vận động theo nhạc cho trẻ 5-6 tuổi ở trường Mầm non". Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 305.